

GÓP PHẦN TÌM HIỂU CÁC NHÓM THÁI Ở THANH HÓA

NGÔ THANH AN

Đặt vấn đề

Tìm hiểu về nguồn gốc lịch sử tên gọi hai nhóm người Thái Tày Dọ và Tày Mười ở Thanh Hóa đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến trong một số công trình như *Lần tìm cội nguồn lịch sử người Thái Thanh Hóa* của Lê Sỹ Giáo (1995); *Sự phân loại các nhóm Thái ở các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An* của Lê Sỹ Giáo (2000); *Trở lại vấn đề tên gọi và lịch sử cư trú của người Thái ở miền núi Thanh Hóa* của Vũ Trường Giang (2010)... Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục được bổ sung để làm rõ hơn về tên gọi và đặc điểm các nhóm Thái ở Thanh Hóa. Trên cơ sở những cứ liệu đã công bố cùng với kết quả thu được qua điền dã hầu khắp các mừng cổ của người Thái ở Thanh Hoá (mừng Khòng - Bá Thước, mừng Mìn - Quan Sơn, mừng Chiềng Vạn - Thường Xuân) và một số mừng lớn ở Tây Bắc (mừng Lò - Yên Bái, mừng So - Lai Châu, mừng Thanh - Điện Biên, mừng La - Sơn La), đồng thời tham khảo ý kiến của một số người Thái trong *Mạng lưới Bảo tồn tri thức bản địa dân tộc Thái Việt Nam* ở các tỉnh Tây Bắc và Thanh Hóa, bài viết này muốn đóng góp một vài ý kiến cho việc tìm hiểu thêm về các nhóm Thái ở Thanh Hóa¹.

Tại tỉnh Thanh Hóa, người Thái sinh sống chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây và vài nơi thuộc các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn và Tĩnh Gia, với số dân là 210.908 người vào năm 1999 và 232.196 người trong năm 2011². Trong đó, nhóm Tày Mười đông hơn, chiếm đa số dân cư trong 8 huyện miền núi phía Tây, gồm: Quan Hoá, Quan Sơn, Mường Lát, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh. Còn nhóm Tày Dọ ít hơn, sinh sống tập trung trong một số xã phía Tây Nam huyện Thường Xuân, nơi tiếp giáp với tỉnh Nghệ An.

Cho đến nay, cộng đồng người Thái ở Thanh Hóa không hay sử dụng tên gọi Thái Trắng hoặc Thái Đen như ở Tây Bắc. Kết quả nghiên cứu của Lê Sỹ Giáo cũng đã xác nhận: “Đối với người Thái ở các tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An, sự phân biệt Thái Trắng, Thái Đen không rõ ràng như ở Tây Bắc” (Lê Sỹ Giáo, 2000, tr. 23-25). Họ quen gọi nhau theo địa danh các mừng nơi họ ở. Cụ thể, do ở Thanh Hóa có mừng Ca Da thuộc huyện Quan Hóa, mừng Khòng ở huyện Bá Thước, mừng Đèng tại huyện Lang Chánh, mừng Chiềng Vạn trong huyện Thường Xuân... nên tên gọi người Thái nơi đây cũng theo tên các mừng như: *Tày Ca Da, Tày Khoòng, Tày Đèng, Tày Chiềng Vạn*... Khi cần phải phân biệt thành hai nhóm chính, họ sử dụng tên gọi do nhóm này gọi nhóm kia là Tày Dọ và Tày Mười. Song, có điều là

¹ Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số: IV1.3-2010.09 (05-SH, KCH, DTH).

² Nguồn: Số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá.

trước đây, tên gọi Mươi và Dọ lại không được chính nhóm Thái đó tự giác chấp nhận. Ông Hà Nam Ninh, sinh năm 1949, là người Thái ở huyện Bá Thước cho biết: “Hồi mới bắt đầu làm thẻ cử tri của công dân để tham gia bầu cử Quốc hội khoá II vào năm 1960 của Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, người Tày Mươi ghi vào cột dân tộc là Thái Trắng, người Tày Dọ ghi Thái Đen. Hiện nay, người Tày Dọ tự nhận mình là Thái Trắng, trong khi đó người Tày Mươi không hoàn toàn tự nhận tên gọi Thái Đen”. Tuy vậy, kết quả nghiên cứu tại các địa bàn người Thái ở Thanh Hóa lại chỉ ra rằng, người Tày Dọ có nhiều điểm tương đồng với người Thái Đen ở Mường Lò thuộc Nghĩa Lộ, Yên Bái. Thực tế này cho thấy, có một số vấn đề đang đặt ra cần được lý giải thêm, cụ thể là: Tại sao người Tày Mươi ở Thanh Hóa không phải ai cũng tự nhận mình là Thái Đen? Lâu nay người Thái ở Thanh Hóa không có sự phân biệt rõ ràng giữa Thái Đen và Thái Trắng như ở Tây Bắc, vậy nếu cần thiết phải phân biệt thì nhóm nào là Thái Trắng, Thái Đen? Dưới đây là một vài ý kiến nhằm làm rõ hơn những vấn đề này.

1. Về tên gọi Tày Mươi

Như đã biết, mặc dù tên gọi Tày Mươi đã được phổ biến và quen dùng như hiện nay, nhưng vẫn có những kiến giải như sau:

Theo nhà nghiên cứu Chăm Trọng, trong nhóm Thái Đen ở Tây Bắc có một bộ phận mang tên *Tày Mươi*. Đặng Nghiêm Vạn còn cho biết thêm, tên “*Mươi*” là theo cách phát âm chệch chữ *Muối*, tức mừng Muối - Thuận Châu (Chăm Trọng, 2005, tr. 48). Trong khi đó, người Thái ở Thanh Hóa lại có hai cách giải thích. Trước hết, họ cho rằng tên Tày Mươi là do nhóm Thái Tày Dọ đặt ra để phân biệt với nhau. Thứ hai là

dựa vào tiếng Thái, “*Mươi*” hay “*Mười*” đều có nghĩa con gấu, mà gấu thì màu đen. Theo các cụ người Thái như Vi Văn Vuron, 92 tuổi ở bản Bón; Phạm Bá Quyết, 96 tuổi ở bản Luốc Lầu đều thuộc xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, tên gọi Tày Mươi được xuất phát từ màu đen của bộ trang phục truyền thống. Cụ thể là trước kia, không chỉ đàn ông mà cả đàn bà Thái ở đây đều mặc áo, váy, khăn có màu đen là chủ yếu, tương tự màu đen của con gấu. Do đó, đồng bào nói vui mình là con gấu (*Tô Mươi*), có nơi phát âm chệch là *Tô Mười*, lâu ngày thành quen tự nhận mình là Tày Mươi (Tày Mười).

Bên cạnh đó, cũng cần nhắc đến tên gọi Tày Đeng hay Tày Đèng, được khá nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Theo Lê Sỹ Giáo, sau khi cuốn sách “*Ghi chép về người Thái Đeng ở Lang Chánh (Thanh Hoá, Việt Nam)*” [*Notes sur les Thais Dengs Lang Chanh (Thanh Hoa, Annam)*] của R. Robert được công bố, nhiều người đã lưu ý đến tên gọi Tày Đeng - Thái Đò, và cho rằng, có thể có một ngành Thái khác nữa là Thái Đò ở Việt Nam và Lào. Tuy nhiên, tên gọi Tày Đèng được xuất phát từ tên địa phương của người Thái cư trú là mừng Đèng, tức mừng Đò có liên quan đến vùng đất đỏ của khu vực này. Bởi vậy, người Thái mừng Đèng mới tự gọi mình là Tày Đèng để phân biệt với người Thái của các mừng khác ở Thanh Hóa như Tày Ca Da, Tày Khoòng... Như vậy, “tên gọi Tày Đèng phải được hiểu là người Thái của mừng Đò chứ không phải là người Thái của ngành Thái Đò tương đương với các ngành Thái Trắng, Thái Đen” (Lê Sỹ Giáo, 2000, tr. 23-25).

Tại Thanh Hóa có địa danh mừng Đèng (nay thuộc các xã Yên Khương, Yên Thắng, huyện Lang Chánh), và người Thái

nơi đây có tên là Tày Mường Đeng, gọi tắt là Tày Đeng. Người Thái ở Thanh Hóa giải thích rằng, sở dĩ có tên Tày Đeng đã từng tồn tại trong thực tế là do có bộ phận Tày Mười ở Thanh Hoá di cư sang Lào từ mấy trăm năm trước mang tên Tày Đeng. Theo lời kể của người già trong một số mường tại Thanh Hoá và hậu duệ của các thế hệ đã di cư đến Lào sinh sống, tên gọi này được hình thành khi người Tày Mười từ Thanh Hóa chạy nạn đến đất Lào. Ở nơi ấy trên đất Lào, những người Thái khác đã quen phân biệt Thái Trắng, Thái Đen, chỉ bộ phận người Thái ở Thanh Hoá không phải Trắng, cũng không như Đen. Bởi vậy, người Thái Thanh Hoá liền tự nhận mình là Thái Đỏ (Tày Đeng). Cũng có thể thêm một lý do gọi lên trong tâm thức họ lúc bấy giờ là vì, người Thái Đen thường sử dụng y phục màu đen, Thái Trắng mặc bộ đồ màu trắng, còn người Thái ở Thanh Hoá coi màu đỏ là màu tôn nghiêm được lưu truyền từ các thế hệ tổ tiên. Trong các nghi lễ tín ngưỡng, người Thái ở Thanh Hoá thường dùng nhiều màu đỏ. Chẳng hạn, vải bọc quan tài bắt buộc phải màu đỏ, con dâu đứng quạt cạnh quan tài chỉ được mặc áo dài màu đỏ; con dâu cả từ khi đồ xôi đến lúc bung mâm lễ cúng tổ tiên trong ngày ăn cơm mới hoặc ngày tết năm mới cũng phải mặc áo dài đỏ; các thầy mo khi làm lễ cúng thần có công với nước hoặc cộng đồng bản mường đều mặc áo đỏ, đội mũ đỏ; các cô gái múa khăn trong lễ tục *Kin chiêng bóc mạy* cũng mặc áo đỏ... Còn trong may mặc bình thường, phụ nữ Thái Tày Mười ở Thanh Hóa thường viền cổ áo, cổ tay áo bằng vải đỏ. Những động thái này có phải bắt nguồn từ ký ức về tổ tiên? Song, vẫn còn một lý do nữa là trong số những người di cư sang Lào và đi nơi khác có một bộ phận đi từ mường Đeng.

Hiện nay, khi muốn nhận diện đâu là người Thái ở Thanh Hóa, người Thái ở Lào thì có cách đơn giản hơn: người nào mở đầu làn điệu *Khặp* (dân ca) bằng cụm từ “*Yêu đu lăm ne*” là người Tày Đeng, cũng có nghĩa là người Thái ở Thanh Hóa. Như vậy, rất có thể tên gọi Tày Đeng đã được sử dụng từ nhiều thế kỷ trước để chỉ bộ phận người Thái ở Thanh Hoá có tên gọi khác là Tày Mười. Vì thực chất tên Tày Mười là do nhóm Thái Tày Dọ đặt cho, tức tên được gọi nên bản thân họ không thừa nhận, còn Tày Đeng chính là tên tự nhận của nhóm Thái Tày Mười. Tuy nhiên, tên gọi Tày Đeng hiện nay ít người nhắc đến, còn tên gọi Tày Mười là phổ biến. Cũng cần phải nói thêm rằng, người Tày Mười bắt đầu vào bài *Khặp* bao giờ cũng bằng cụm từ “*Yêu đu lăm ne*” (có nghĩa: Thương lắm thương nhiều) thì người Mường ở Thanh Hóa khi mở đầu làn điệu *Xường* cũng bắt đầu bằng cụm từ “*Xường xiết, xường nôông*” (có nghĩa: Thương lắm thương nhiều). “*Xường*” là tên gọi một làn điệu dân ca tiêu biểu của người Mường ở Thanh Hóa. Đây được coi như một biểu hiện sinh động của sự giao thoa văn hóa Thái - Mường rất đặc trưng của vùng văn hóa Thái - Mường ở Thanh Hóa mà *Khặp* của người Thái ở các vùng khác không có. Những người Thái có tên gọi Tày Thanh ở Nghệ An cũng cho biết, trong các cuộc giao lưu tiếp xúc, khi nghe thấy một người Thái cất lên giọng *Khặp* mở đầu với cụm từ “*Yêu đu lăm ne*” họ cũng nhận ra ngay đó là người cùng quê hương xứ Thanh với mình.

2. Về lịch sử tộc người

Cho đến nay, chưa có chứng cứ cụ thể về sự có mặt người Thái tại Thanh Hoá trong thời kỳ tiền sử. Tuy vậy, trong tâm khảm về ký ức các thế hệ người Thái ở

Thanh Hoá vẫn còn phảng phất bóng dáng của tổ tiên trên mảnh đất này. Theo ông Hà Nam Ninh và nhiều người Thái ở huyện Bá Thước, trong tang lễ, thầy mo người Thái nơi đây dẫn hồn người chết xuôi theo các dòng sông về đến biên cả rồi từ đó đi lên trời hoặc quay trở về quê cũ để lên trời. Họ còn cho biết, người Tày Mười không đưa hồn lên trời qua mừng Lò, mừng Thanh, mà quan niệm mừng Thanh là địa điểm hạ giới khi linh hồn từ trời về mặt đất và đó chính là quê cũ xa xưa. Trong lời mo tang lễ hoặc mo đám vía đều có câu: “*Mường Thanh cá háu, mường cáu lang dài*” (Mường Thanh của ta, mừng cũ ngày xưa). Điều này gợi lên cảm nhận về nơi tổ tiên người Thái Thanh Hóa đã từng sinh sống là một vùng có sông, có biển và đã có thời ở quê cũ Mường Thanh. Hiện nay, cũng có giả thiết cho rằng, Mường Thanh không chỉ bó hẹp trong địa phận Điện Biên mà cả một mừng lớn đến tận Thanh Hoá, Nghệ An. Nếu như ở Tây Bắc, vùng quê cũ của người Thái được xác định gắn với “Núi ba đầu núc, sông chín dòng chảy, quanh cửa Hồng, Đà” thì người Thái ở Thanh Hoá lại quen thuộc với các địa danh: sông Cửa Hà (Cầm Thủy), đá Kẹm Cương (Núi Eo Lê), thôn Bồng Báo (Vĩnh Lộc). Đối chiếu với lịch sử Việt Nam thời kỳ nước Âu Lạc, một thủ lĩnh của người Tày Thái là Thục Phán An Dương Vương lên làm vua, đóng đô ở Cổ Loa thì có thể thời kỳ ấy không chỉ ở miền núi và trung du Bắc Bộ có người Tày Thái, mà cả vùng sông Mã, sông Chu, sông Lam cũng có người Tày Thái cổ (?). Theo lời lưu truyền qua nhiều thế hệ, những người Thái chuyển từ nơi khác đến đây đã thấy nhiều nghĩa địa kiểu Thái chôn dày đặc, không biết chủ nhân là ai, chôn từ thời nào. Như vậy, có thể giả thiết rằng, không loại trừ sự tồn tại người Tày Thái cổ ở

Thanh Hoá, sau đó được bổ sung bởi di cư từ Tây Bắc và nơi khác đến. Giả thiết này cũng có thể thông qua một số chứng cứ trong văn học dân gian, chẳng hạn, nếu so sánh truyện cổ của người Thái ở Thanh Hoá và người Tày ở Cao Bằng hoặc Lạng Sơn thì thấy có nhiều điểm giống nhau hơn so với người Tày Thái ở Tây Bắc, nhất là các mô-típ xây dựng truyện. Vấn đề này sẽ trình bày ở bài viết khác.

Trong thời kỳ nhà nước phong kiến Việt Nam, qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn, cho đến những giai đoạn sau này, có thêm một số cuộc nhập cư vào địa bàn người Thái ở Thanh Hoá. Có thể nêu một số ví dụ như sau:

- Quân tướng Lò Khăm Ban từ Lào đến giúp Lê Lợi đánh giặc Minh, rồi ở lại lập nghiệp tại địa bàn mừng Ca Da thuộc huyện Quan Hoá;

- Ông tổ của Cầm Bá Thước mang dân từ Tây Bắc vào định cư vùng sông Chu (huyện Thường Xuân): “*Người Thái ở mừng Chiềng Vạn có dòng họ lớn là Cầm Bá và tổ tiên của dòng họ này trước kia ở Lai Châu vào ở rể cho một chi họ chuyên về tế lễ đền từ (gọi là chi ông Đăm)*” (Lê Sỹ Giáo, 1995, tr. 13-16).

- Dòng họ Hà Công, một dòng họ lớn ở mừng Khoòng là một chi của dòng họ Hà Công của người Thái Mai Châu (Hoà Bình). Theo các cụ già ở Cổ Lũng - nơi trung tâm của mừng Khoòng trước đây, tên Khoòng hàm ý giàu có và trước khi dòng họ Hà Công đến mừng Khoòng, ở đây đã có dòng họ Lò Khăm. Ở mừng Khoòng có truyện thơ *Khăm Panh* nổi tiếng kể về cuộc chiến của dòng họ Lò Khăm với một thứ giặc Khun Ha nào đó. Như vậy, trước khi dòng họ Hà

Công di dân vào mừng Khoàng thì người Thái đã có mặt ở đây và dòng họ quý tộc là Lò Khăm. Bởi vậy, cuộc tranh giành quyền lực giữa hai dòng họ quý tộc Thái là Lò Khăm và Hà Công đã được phản ánh vào truyện *Khăm Panh*” (Lê Sỹ Giáo, 1995).

- Qua kết quả khảo sát tại huyện Lang Chánh cho thấy, người Thái ở mừng Đeng được hợp thành từ nhiều nguồn khác nhau:

+ Họ Lương ở Yên Khương chia thành hai nhánh Lương và Lang. Theo nhiều cụ già Thái ở bản Tứ Chiềng thuộc xã Yên Khương, họ Lương có nguồn gốc từ Lào. Trước kia, Yên Khương là vùng đất hoang ít người sinh sống, chưa có Tào mừng cai quản, nên họ Lương (Lang) đã đến làm ăn, sinh sống và lập nên bản mừng, trở thành họ lang đạo nhiều đời.

+ Họ Hoàng của người Thái ở huyện Lang Chánh có nguồn gốc từ làng Diêm Phố, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Hiện nay, dòng họ này vẫn còn nhà thờ tổ tại làng Diêm Phố, cứ vào ngày Rằm tháng Giêng hàng năm là ngày giỗ tổ họ Hoàng. Phần đông anh em họ Hoàng hiện sinh sống tại các xã Lâm Phú, Yên Khương và Giao Thiện. Tuy có nguồn gốc từ người Kinh, nhưng do sinh sống lâu đời, lại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hoá Thái, dòng họ Hoàng ở đây đã hoà nhập với người Thái và trở thành người Thái.

Bên cạnh đó, còn một số cuộc di cư lánh nạn của không ít gia đình các dòng họ Ngân, Vi và Lự từ Tây Bắc đến; một bộ phận người Mường từ Hoà Bình vào nhập cư xen kẽ trong các bản, mừng của người Thái lâu đời mà thành người Thái; người Mường trong tỉnh đến làm thầy, làm thợ, ở rể hoặc làm Tào... đã hoà nhập vào cộng

đồng người Thái. Ngược lại, người Thái ở Thanh Hoá cũng đã có nhiều cuộc di cư về phía Nam và sang Lào. Truyền thuyết của các mừng Ca Da, Đeng, Ký (mừng Muôn xưa), Lau, Khòng, Mìn... cũng đã kể về các cuộc tranh chấp quyền bính, giặc giã loạn lạc, dân các bản mừng phải chạy nạn đến Tương Dương, Quế Phong, Con Cuông (Nghệ An), mừng Ét, Xiềng Khọ, mừng Xôi, Mừng Khăm và nhiều nơi ở trên đất Lào. Một bộ phận khác tiến xuống vùng người Mường, lâu đời trở thành người Mường trong các mừng Khô, Ai, Phám, Danh, Chánh...

Từ những vấn đề trên, xét cả nguồn gốc tên gọi, trong cộng đồng người Thái ở Thanh Hoá có bộ phận từ Tây Bắc vào với nguồn gốc là Thái Trắng và Thái Đen, có bộ phận từ Lào sang, từ Nghệ An ra, có bộ phận là người Mường và người Kinh, và có thể có bộ phận đã ở đây lâu đời (người Tày Thái cổ?). Do vị trí địa lý nằm ở ngã tư, tiếp giáp với cộng đồng Thái Tây Bắc, Lào, Nghệ An và cả hai nhóm Mường ở Thanh Hóa, Mường ở Hoà Bình, trải qua hàng nghìn năm đấu tranh chinh phục thiên nhiên, xây dựng cuộc sống và xử lý các mối quan hệ kinh tế, văn hóa - xã hội... người Thái ở Thanh Hoá đã tôi luyện thành tính cách và bản sắc văn hoá của một vùng Thái vừa mang đặc trưng chung của dân tộc Thái Việt Nam, vừa có những nét riêng của một vùng giao lưu tiếp xúc văn hóa Mường - Việt. Đây là những lý do mà nhóm Tày Mười không hoàn toàn tự nhận mình là Thái Đen, người Thái ở đây không có sự phân biệt Thái Đen, Thái Trắng và trong ký ức người ta không còn quan tâm nhiều đến nguồn gốc xa xưa họ thuộc Thái Đen hay Thái Trắng. Sống ở đâu họ đều gắn bó với quê hương sở tại nơi đó.

3. Về phân chia Thái Trắng, Thái Đen đối với các nhóm Tày Mươi, Tày Dọ

Đối với các nhà nghiên cứu, từ năm 2000, Lê Sỹ Giáo đã tiến hành nghiên cứu và xếp: “Tày Dọ là thuộc ngành Thái Trắng, các nhóm Tày, Tày Mường thuộc ngành Thái Đen” (Lê Sỹ Giáo, 2000). Còn theo Cầm Trọng, địa bàn cư trú của người Thái ở Việt Nam có ba vùng văn hóa khá rõ nét: một là văn hóa Thái Tây Bắc; hai là văn hóa Thái Thanh - Nghệ; ba là vùng văn hóa đệm mang tính trung gian giữa hai vùng văn hóa một và hai, gồm một dải kéo dài từ Mường Tấc - Phù Yên qua Mường Xang - Mộc Châu (Sơn La), Mường Chiềng Ký - Đà Bắc đến Mường Mùn - Mai Châu (Hoà Bình). Trên cơ sở ba vùng văn hóa ấy, Cầm Trọng chia tộc người Thái thành 6 nhóm địa phương, và xếp Tày Mươi vào nhóm Thái Đen 3, Tày Dọ vào nhóm Thái Trắng 3 (Cầm Trọng, 2005).

Tuy nhiên, trong thực tế, việc các nhóm Tày Dọ, Tày Mươi ở Thanh Hóa tự nhận mình là Thái Trắng hay Thái Đen là không thật rõ ràng. Qua kết quả nghiên cứu điền dã, nếu so sánh đặc điểm tiếng nói trong cách phát âm hoặc những biểu hiện văn hóa của người Tày Dọ với người Thái Đen ở Mường Lò (Yên Bái) cho thấy, việc tự nhận của nhóm Tày Dọ là Thái Trắng không

thật trùng khớp. Cụ thể, người Thái Trắng ở Mường So (Lai Châu) không có tục hoá táng, còn người Thái Đen ở Mường Lò lại có tục hoá táng và hiện nay vẫn còn duy trì. Trong khi, người Tày Dọ ở Thanh Hóa, nhất là giai đoạn trước năm 1959 - 1960 có tục hoá táng, đặc biệt là người Tày Dọ ở Mường Chiềng Vạn, huyện Thường Xuân.

Về tiếng nói, tiếng của người Thái ở Thanh Hóa không hoàn toàn giống tiếng Thái Trắng hoặc Thái Đen ở vùng Tây Bắc. Khi cùng nói chuyện với nhau, người Thái ở Thanh Hóa hiểu tiếng Thái Trắng hơn, rồi tiếng Tày ở Tuyên Quang hoặc Cao Bằng, sau đó mới đến tiếng Thái Đen ở Yên Bái, Sơn La... Nếu chỉ xem xét về ngữ pháp và từ vựng cơ bản thì tiếng Tày Dọ và Tày Mươi ở Thanh Hóa không khác biệt mấy, đặc biệt là chữ viết giống nhau, nhưng khi đọc và nói lại thấy khác nhau. Điểm khác biệt này chủ yếu ở cách phát âm khi nói và đọc, giọng phát ra thanh cao hay thấp, tốc độ nhanh chậm, nhấn mạnh trọng âm, ngữ điệu hoặc từ đệm... nên khó hiểu được ý của nhau. So sánh tiếng Thái ở Thanh Hóa với tiếng Thái Đen ở Tây Bắc cũng cho thấy, điểm khác biệt cơ bản nhất vẫn là cách phát âm cao thấp trái ngược nhau: một từ viết đều giống và hiểu nghĩa như nhau, nhưng đọc với hai giọng khác nhau, dùng dấu thanh cũng trái ngược nhau. Có thể lấy ví dụ ở Bảng sau:

Nghĩa tiếng Việt	Tiếng Thái ở Thanh Hóa				Tiếng Thái Đen (Sơn La, Yên Bái)	
	Tày Dọ		Tày Mươi		Đọc là	Giọng phát âm
	Đọc là	Giọng phát âm	Đọc là	Giọng phát âm		
Con chó	<i>Tô ma</i>	Thấp	<i>Tổ má</i>	Cao	<i>Tô ma</i>	Thấp
Con ngựa	<i>Tô mã</i>	Thấp cao	<i>Tổ mạ</i>	Cao thấp	<i>Tô mã</i>	Thấp cao
Núi rừng	<i>Pú pà</i>	Cao thấp	<i>Pu pá</i>	Thấp cao	<i>Pú pà</i>	Cao thấp
Ăn cơm	<i>Kìn kháu</i>	Thấp cao	<i>Kín kháu</i>	Cao	<i>Kìn kháu</i>	Thấp cao
Váy	<i>Xin</i>	Thấp	<i>Xín</i>	Cao	<i>Xin</i>	Thấp
Áo	<i>Xira</i>	Thấp	<i>Xíra</i>	Cao	<i>Xira</i>	Thấp
Đi	<i>Pày</i>	Thấp	<i>Páy</i>	Cao	<i>Pày</i>	Thấp

Qua ví dụ trên cho thấy, tiếng Thái ở Thanh Hoá phát âm được đầy đủ các âm tiết có phụ âm cuối vần tương ứng *m, n, ng, nh, c, ch, t, p*. Tiếng Thái Đen ở Tây Bắc không phát âm rõ các âm tiết có phụ âm *c* (cờ), *n* (nờ) đứng cuối mà khi phát âm thường không rõ các phụ âm cuối, tắc lại ở nguyên âm chính. Ví dụ, từ *cá giếc* tiếng Thái ở Thanh Hoá (người Tày Mười) nói là *pà phách*, tiếng Thái Đen ở Tây Bắc nói là *pà phé*; từ *khoai sọ* tiếng Thái ở Thanh Hoá nói là *phước*, tiếng Thái Đen nói là *phượ*; từ *hòn đá* tiếng Thái ở Thanh Hóa nói là *cón hín*, còn tiếng Thái Đen nói là *cón hi*...

Tiếng Thái Đen phân biệt không rõ ràng nguyên âm “*â*” và “*ơ*”, chẳng hạn “*Sầm Sơn*” nói là “*Sòm Sơn*”. Một số cặp phụ âm chuyển đổi cho nhau như: “*kh*” thành “*c*”, “*nh*” thành “*d*” và ngược lại. Thí dụ, từ “*con trâu*” trong tiếng Việt, tiếng Thái ở Thanh Hóa nói là *kho khoai*, tiếng Thái Đen nói là *co quai*; từ “*đến thăm*” trong tiếng Việt, tiếng Thái ở Thanh Hoá nói là *ma dăm*, tiếng Thái Đen nói *má nhám*. Ngoài ra, còn một số trường hợp dùng từ đệm, từ cảm, câu đặc biệt... tạo ra ngữ điệu khác nhau.

Mặc dù có sự chuyển âm như vậy, song không có sự khác biệt quá lớn, nếu nắm được các quy tắc chuyển âm từ tiếng Thái ở vùng này sang tiếng Thái của vùng khác thì sẽ hiểu được tiếng của nhau, và cũng có thể phân biệt được các nhóm địa phương người Thái. Từ đó có thể thấy, người Thái ở Thanh Hoá do tiếp xúc lâu dài và thường xuyên với các tộc người Mường và Kinh nên hệ thống thanh điệu có xu thế phát triển hơn nhằm đáp ứng việc vừa giữ gìn tiếng nói của cha ông mình, vừa giao lưu, tiếp thu ảnh hưởng tiếng nói của các tộc người ấy.

Một vài nhận xét

Hầu hết các nhà nghiên cứu đều khá thống nhất trong việc sự phân chia tộc người Thái ở nước ta thành Thái Trắng và Thái Đen. Tuy nhiên, trong thực tế thì sự phân chia này chỉ rõ ràng đối với người Thái ở vùng Tây Bắc, còn những người Thái ở Thanh Hoá và các địa bàn khác thuộc Nghệ An chỉ có thể gọi các nhóm Thái theo tên gọi của địa phương.

Bộ phận người Thái có tên gọi Tày Mười ở Thanh Hóa không hoàn toàn có nguồn gốc từ Thái Trắng hay Thái Đen, mà là sự hợp thành từ nhiều nguồn, trong đó có thể có một nguồn tại chỗ, và các nguồn chuyển cư từ nơi khác đến với những thời điểm lịch sử khác nhau. Bởi vậy, nhóm Thái ở Thanh Hóa khá đặc trưng trong sự đối sánh với các nhóm Thái ở Tây Bắc.

Như vậy, văn hóa Thái ở tỉnh Thanh Hóa có một nội lực phong phú với một sức sống mạnh mẽ, vừa giữ được những yếu tố văn hóa truyền thống tạo nên sự tương đồng với người Thái ở Việt Nam, vừa tiếp thu ảnh hưởng nền văn hóa của các tộc người cận cư để hình thành những nét riêng thể hiện sức sáng tạo của người Thái.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Trí Dõi (2000), *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
2. Lê Sỹ Giáo (1995), “Lần tìm cội nguồn lịch sử của người Thái Thanh Hóa”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 13-16.
3. Lê Sỹ Giáo (2000), “Sự phân loại các nhóm Thái ở các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 23-25.

4. Vũ Trường Giang (2010), “Trở lại vấn đề tên gọi và lịch sử cư trú của người Thái ở miền núi Thanh Hóa”, *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, Số 2, tr. 58-65.

5. Hà Nam Ninh (2002), “Tìm hiểu về các dòng họ người Thái Thanh Hóa”, trong: *Văn hóa và lịch sử các dân tộc trong nhóm ngôn ngữ Thái Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 118-133.

6. Hà Nam Ninh (2006), “Một số tư liệu về dấu vết của người Thái trong vùng cư dân Mường dọc sông Mã Thanh Hóa”, trong *Kỷ yếu Hội thảo Thái học lần thứ IV*, Nxb Đại học quốc gia. Hà Nội.

7. Robert, R. (1941), *Notes sur les Thais Dengs Lang Chanh* (Thanh Hoa, Annam), Hà Nội.

8. Cầm Trọng (1992), “Một vài suy nghĩ khi nghiên cứu Folkore của người Thái ở Tây Bắc của Việt Nam”, trong: *Di sản văn hóa dân gian với công cuộc xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam xuất bản, Hà Nội, tr. 48-49.

9. Cầm Trọng (2005), *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.



Làng chài trên lòng hồ Thủy điện Sơn La

Ảnh: Hoàng Phương Mai